

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THIỆU HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-ST

Ngày: 12 - 10 - 2023

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng  
Mua bán hàng hóa, hợp đồng thi công  
và yêu cầu nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê D Tấn.

2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Quy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện VKSND huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Minh - KSV.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TH1, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng thi công và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Nam Bằng 1, xã TH, huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa; Ông D có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Bá D1 – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH. Ông D1 vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Ông Quản Trọng Liên, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn Quản Xá, xã TH, huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa;

- Ông Lê Hồng Lan, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Nam Bằng 1, xã TH, huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa;

Ông Liên và ông Lan vắng mặt tại phiên tòa, có đề nghị được vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2023, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Trong năm 2019 do chủ trương đón nông thôn mới, cần chỉnh trang lại cơ sở vật chất, Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa cần thi công và mua một số hàng hóa gấp cho kịp đón nông thôn mới; anh Lê Văn D đã bỏ tiền mua hàng hóa chi phí nhân công thi công các công trình cho Ủy ban nhân dân xã TH theo các hợp đồng:

- Hợp đồng số: /2019/HĐKT ngày 05 tháng 04 năm 2019, Hạng mục: sửa chữa, cải tạo sân vườn, cầu thang /Công trình: Trường tiểu học TH, giá trị hợp đồng 150.280.000đ (Một trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng);

- Hợp đồng số: 05/2019/HĐMB ngày 20 tháng 5 năm 2019, mua bán bàn ghế học sinh trị giá 21.200.000đ (Hai một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Hợp đồng số: 06/2019/HĐMB ngày 20 tháng 05 năm 2019, mua bán Camerra, giá trị hợp đồng 22.490.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng);

- Hợp đồng số: /2019/HĐKT ngày 05 tháng 07 năm 2019, Xây nổi tường rào khuôn viên, xây bể chứa, bể lọc, lắp đặt bồn nước, đổ bê tông công trình Trường tiểu học TH, giá trị hợp đồng 40.430.000đ (Bốn mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng);

- Hợp đồng số: /2019/HĐKT Ngày 20 tháng 10 năm 2019, Lát sân gạch đổ bê tông, sửa chữa, lát tấm đan, quét vôi ve, di chuyển cây xanh, xây bồn hoa cây cảnh trong sân Trường tiểu học TH; giá trị hợp đồng 266.884.000đ (Hai trăm sáu sáu triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng);

- Hợp đồng số: /2019/HĐKT Ngày 20 tháng 11 năm 2019, Bón mái tôn vườn cỏ tích, quét vôi ve, sửa chữa, lát gạch nhà lớp học 2 tầng trường mầm non TH; giá trị hợp đồng 41.184.000đ (Bốn mươi một triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng);

- Hợp đồng sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà chức năng – Trường tiểu học TH (Chưa có hợp đồng bằng văn bản) giá trị 38.254.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng);

Tổng giá trị 07 Hợp đồng chưa thanh toán là 580.722.000đ (Năm trăm tám mươi triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng); Các hợp đồng đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Tại phiên họp và phiên tòa ông D xin rút yêu cầu về việc thanh toán: Hợp đồng sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà chức năng – Trường tiểu học TH (Chưa có hợp đồng bằng văn bản) giá trị 38.254.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng) và rút yêu cầu tính lãi suất chậm trả. Ông Lê Văn D yêu cầu Ủy ban nhân dân xã TH thanh toán giá trị 06 hợp đồng là: 542.468.000đ (Năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ý kiến tại phiên họp và Hòa giải, Đại diện Ủy ban nhân dân xã TH trình bày: Số nợ tồn đọng của UBND xã TH còn tồn đọng từ khóa trước, do Ngân sách xã chưa có nguồn thanh toán cho ông Lê Văn D, đại diện Ủy ban nhân dân xã TH thống nhất số tiền thanh toán, thời gian trả nợ như ông D yêu cầu, Cụ thể:

- Hợp đồng số: /2019/HĐKT ngày 05 tháng 04 năm 2019, Hạng mục: sửa chữa, cải tạo sân vườn, cầu thang /Công trình: Trường tiểu học TH, giá trị hợp đồng 150.280.000đ (Một trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng);

- Hợp đồng số: 05/2019/HĐMB ngày 20 tháng 5 năm 2019, mua bán bàn ghế học sinh trị giá 21.200.000đ (Hai một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Hợp đồng số: 06/2019/HĐMB ngày 20 tháng 05 năm 2019, mua bán Camera, giá trị hợp đồng 22.490.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng);

- Hợp đồng số: /2019/HĐKT ngày 05 tháng 07 năm 2019, Xây nổi tường rào khuôn viên, xây bể chứa, bể lọc, lắp đặt bồn nước, đổ bê tông công trình Trường tiểu học TH, giá trị hợp đồng 40.430.000đ (Bốn mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng);

- Hợp đồng số: /2019/HĐKT Ngày 20 tháng 10 năm 2019, Lát sân gạch đổ bê tông, sửa chữa, lát tấm đan, quét vôi ve, di chuyển cây xanh, xây bồn hoa cây cảnh trong sân Trường tiểu học TH; giá trị hợp đồng 266.884.000đ (Hai trăm sáu sáu triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng);

- Hợp đồng số: /2019/HĐKT Ngày 20 tháng 11 năm 2019, Bón mái tôn vườn cổ tích, quét vôi ve, sửa chữa, lát gạch nhà lớp học 2 tầng trường mầm non TH; giá trị hợp đồng 41.184.000đ (Bốn mươi một triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng);

Tổng cộng là: 542.468.000đ (Năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Thời hạn trả nợ là trước ngày 01/01/2024, phương án trả nợ trả 01 lần; Kể từ ngày 01/01/2024 nếu Ủy ban nhân dân xã TH không thanh toán, ông Lê Văn D được quyền yêu cầu Thi hành án, Ủy ban nhân dân xã TH còn phải chịu thêm khoản tiền lãi là 10%/năm kể từ ngày 01/01/2024 cho đến khi thi hành án xong.

Tòa án đã tiến hành lập biên bản hòa giải thành vào ngày 21/8/2023, tuy nhiên ngày 24/8/2023 Ủy ban nhân dân xã TH có đơn xin thay đổi ý kiến, Ủy ban nhân dân xã không đồng ý với phương án trả nợ theo biên bản hòa giải thành ngày 21/8/2023.

Tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 11/10/2023, Đại diện ủy ban nhân dân TH đề nghị các lãnh đạo địa phương tham gia ký kết các hợp đồng với ông Lê Văn D và Công ty TNHH thương mại và phát triển Hợp Thịnh phối hợp hoàn thiện hồ sơ theo quy định hiện hành để có cơ sở thanh quyết toán theo quy định và đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí cho UBND xã TH.

Tại bản tự khai ngày 29/8/2023, ông Lê Hồng Lan (Nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH) trình bày: Tháng 5-6 năm 2019 thời điểm ông Lê Hồng Lan đang làm chủ tịch UBND xã TH, do nhu cầu đạt chuẩn trường Tiểu học mức độ II và đạt xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thực hiện chủ trương của Đảng Ủy thường trực Ủy ban nhân dân cho chủ trương cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học, Ủy ban nhân dân xã đã ký hợp đồng mua bán bàn ghế học sinh, mua thiết bị Camera, sửa chữa cải tạo sân vườn theo hợp đồng các ngày 5/4/2019 và 20/5/2019 công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tháng 7 năm 2019 ông Lan nghỉ hưu nên đã bàn giao công nợ cho Ủy ban nhân dân xã. Do ngân sách địa phương chưa có nên đến nay vẫn chưa thanh toán với ông Lê Văn D.

Tại bản tự khai ngày 29/8/2023, ông Quản Trọng Liên (Nguyên phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH) trình bày: Thời điểm tháng 7 – 11 năm 2019 ông Liên

làm phó chủ tịch UBND xã TH, phụ trách điều hành chung sau khi ông Lê Hồng Lan nghỉ hưu, do nhu cầu cần thiết cải tạo trường tiểu học và trường mầm non xã nhằm đáp ứng chuẩn mức độ II, được sự thống nhất của Đảng Ủy, thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã tổ chức ký hợp đồng xây lắp, đổ bê tông, lát sân gạch tường rào, bồn hoa cây cảnh trường tiểu học và sửa chữa công trình bán mái tôn vườn cổ tích, lát gạch tầng 2 trường mầm non TH, người thi công là ông Lê Văn D. Ông Liên là người đứng tên ký kết như đơn khởi kiện ông D trình bày. Tháng 12 năm 2019 đã bàn giao nghiệm thu và đưa vào sử dụng, do ngân sách xã chưa có nên chưa thanh toán được cho ông D, thủ tục thanh toán do Ngân sách xã đảm nhiệm. Tháng 7 năm 2020 ông Liên nghỉ hưu đã bàn giao công nợ cho Ủy ban nhân dân xã TH, Công trình xây lắp, cải tạo là đúng thực tế, ông Liên đề nghị UBND xã TH và các phòng ban liên quan, quan tâm giải quyết thanh toán công nợ cho anh Lê Văn D.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ quy định của pháp luật dân sự, đề nghị áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 385, 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6; Điều 9; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa phải trả cho ông Lê Văn D số tiền 542.468.000đ (*Năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền, nguyên đơn là cá nhân ký hợp đồng với cơ quan nhà nước, khởi kiện về việc giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng thi công và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”, Tòa án giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự cư trú tại huyện TH1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt của đương sự: Đại diện UBND xã TH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng có đơn đề nghị vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1

Điều 228 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Xét 06 hợp đồng mua bán và hợp đồng kinh tế gồm: Hợp đồng số: /2019/HĐKT ngày 05 tháng 04 năm 2019, Hợp đồng số: 05/2019/HĐMB ngày 20 tháng 5 năm 2019, Hợp đồng số: 06/2019/HĐMB ngày 20 tháng 05 năm 2019, Hợp đồng số: /2019/HĐKT ngày 05 tháng 07 năm 2019, Hợp đồng số: /2019/HĐKT ngày 20 tháng 10 năm 2019, Hợp đồng số: /2019/HĐKT Ngày 20 tháng 11 năm 2019, bên nhận hợp đồng công việc phải làm là ông Lê Văn D công việc đã làm xong, có biên bản nghiệm thu đầy đủ, đã đưa vào sử dụng, Đại diện Ủy ban nhân dân xã TH qua các thời kỳ đã thừa nhận, nhận công nợ nhưng chưa thanh toán. Thấy rằng hợp đồng mua bán hàng hóa và hợp đồng cung ứng dịch vụ thi công các bên tự thỏa thuận, tự nguyện, không trái pháp luật, Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, thông qua các biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, sự thừa nhận của các bên về việc chưa thanh toán. Thời hạn thanh toán trong 06 hợp đồng là *“Trong vòng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng”*; Căn cứ 440 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Ủy ban nhân dân xã TH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Việc ông Lê Văn D khởi kiện Ủy ban nhân dân xã TH là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật và có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Về số tiền phải thanh toán:

Các khoản nợ chưa thanh toán của 06 hợp đồng nguyên đơn yêu cầu phù hợp với hợp đồng ký kết theo thỏa thuận trong hợp đồng, được UBND xã TH thừa nhận nên buộc UBND xã TH phải thanh toán cho ông Lê Văn D số tiền còn nợ là: 542.468.000đ (Năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

[2.3]. Đối với yêu cầu trả lãi chậm trả, do nguyên đơn không yêu cầu phạt hợp đồng, hợp đồng không đề cập đến việc trả lãi chậm; nên được chấp nhận về khoản lãi suất chậm trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.4]. Đối với Hợp đồng sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà chức năng – Trường tiểu học TH (Chưa có hợp đồng bằng văn bản) giá trị 38.254.000đ (Ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng); Các đương sự thống nhất giải quyết sau nên không xem xét.

[3]. Đối với yêu cầu của UBND xã TH đề nghị các lãnh đạo địa phương tham gia ký kết các hợp đồng với ông Lê Văn D và Công ty TNHH thương mại và phát triển Hợp Thịnh phối hợp hoàn thiện hồ sơ theo quy định hiện hành để có cơ sở thanh quyết toán theo quy định; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các hợp đồng UBND xã TH ký với ông Lê Văn D, ông D là bên tham gia ký kết hợp đồng với tư cách cá nhân, Hợp đồng đã thực hiện xong, trách nhiệm của UBND TH phải có nghĩa vụ thanh toán cho cá nhân ông Lê Văn D. Việc thanh quyết toán hợp thức hóa hồ sơ, căn cứ theo hợp đồng trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân xã TH.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật; cụ thể:  $[(20.000.000đ + (542.468.000đ - 400.000.000đ) \times 4\%)]$ .  
= 25.699.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 385, 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 6; Điều 9; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa phải trả cho ông Lê Văn D số tiền 542.468.000đ (Năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Văn D có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng Ủy ban nhân dân xã TH còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa phải chịu 25.699.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lê Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.114.000đ (Mười bốn triệu một trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000581 ngày 27/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH1, tỉnh Thanh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Ông Lê Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ủy ban nhân dân xã TH có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện TH1;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Hoàng Văn Đạt**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê D Tấn**

**Nguyễn Xuân Thu**

**Hoàng Văn Đạt**



